

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 09-01-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nụ

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kỳ Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng Ng, sinh năm 1945; Nơi ĐKKHKT: xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Xóm 3, thôn 2, xã Đ L, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đặng Tr và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Y (đã chết) và có 07 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ năm 1976 đến năm 1993 là cán bộ Ủy ban nhân dân xã Qu H. Từ năm 1994 đến năm 1996 là Phó ban Tài chính UBND xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 12 ngày 12/7/1997 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tại xã Đ L, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng, bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến ngày 31/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

* **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Đăng Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã QuH (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/1997, Thanh tra tỉnh Thái Bình thành lập Tổ thanh tra liên ngành tại xã Qu H, huyện Qu Ph theo 4 chuyên đề: Việc giao cấp đất cho xây dựng cơ bản và nhân dân làm nhà ở; thanh tra việc thu chi Ng sách xã từ năm 1994 đến 1996; thanh tra việc xây dựng cơ bản và một số công trình đường giao thông; tài chính của hợp tác xã nông nghiệp Qu L. Trong quá trình thanh tra phát hiện dấu hiệu tội phạm, tổ thanh tra đã kiến nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định. Căn cứ hồ sơ thanh tra và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình xác minh, ngày 09/7/1997, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định khởi tố vụ án số 06 ngày 05/7/1997 và Quyết định khởi tố các bị can số 45 ngày 08/7/1997 đối với Nguyễn Danh V - Chủ tịch UBND xã QuH về tội Tham ô tài sản tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133, tội Cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 174 và tội Vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ đất đai gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1985; Trần Huy M - Phó Bí thư Đảng ủy xã về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985; Trần Xuân B - Trưởng Ban văn hóa xã về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985; Nguyễn Huy H - Cán bộ ruộng đất xã về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985; Nguyễn Văn N - Cán bộ ruộng đất xã về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985; Nguyễn Đăng Ng - Phó Ban tài chính xã về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 133 và Cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Ngày 25/02/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình kết thúc điều tra ban hành kết luận số 41/PC16, xác định: Nguyễn Danh V phạm tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa 29.500.000 đồng; Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng 10.043.000 đồng và vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ đất đai 19.994m²; Trần Huy M tham ô tài sản xã

hội chủ nghĩa 8.650.000 đồng; Trần Xuân B tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa 7.300.000 đồng; Nguyễn Huy Hoa tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa 5.120.000 đồng; Nguyễn N tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa 16.200.000 đồng; Nguyễn Đăng Ng tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa 128.454.920 đồng, cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng 5.830.000 đồng. Nguyễn Đăng Ng bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã số 12 ngày 12/7/1997 và tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Đăng Ng.

Cáo trạng số 104/KSĐT-KT ngày 04/4/1998 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, truy tố: Nguyễn Danh V về 3 tội Tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo khoản 1 Điều 133; tội Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm a khoản 2 Điều 174 và tội Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ đất đai theo khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1985. Truy tố Trần Huy M, Trần Xuân B, Nguyễn Huy H, Nguyễn N về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1985.

Ngày 23/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Danh V, Trần Huy M, Trần Xuân B, Nguyễn Huy H, Nguyễn N. Bản án còn nhận định: Đối với Nguyễn Đăng Ng - Phó ban tài chính xã lợi dụng chức vụ được giao, chi tiêu bừa bãi và chiếm đoạt 128.454.920 đồng. Hiện, Ng đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và tách ra xử lý sau.

Trên cơ sở kết quả điều tra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Ng, được xác định như sau:

1. Tham ô 3.000.000 đồng, tiền thu hồi của ông Nguyễn Huy Đ, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Qu L về chế độ 1 lần, sau chuyển nhận trợ cấp hàng tháng:

Năm 1994, ông Định nghỉ chế độ và được Ủy ban nhân dân huyện Qu Ph trả chế độ trợ cấp 1 lần với số tiền là 5.280.000 đồng. Việc chi trả tiền trợ cấp đã được Nguyễn Đăng Ng thay mặt Ủy ban nhân dân xã QuH trực tiếp chi trả. Cuối năm 1994, do thay đổi hình thức trợ cấp cho ông Định từ trợ cấp 1 lần sang trợ cấp hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện Qu Ph yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Qu H thu hồi 5.280.000 đồng của ông Đ. Nguyễn Đăng Ng trực tiếp thu lại của ông Đ 3.000.000 đồng thể hiện bằng Phiếu thu không số ngày 27/12/1994 có chữ ký của Nguyễn Danh V, Nguyễn Đăng Ng và chữ ký của ông Đ. Ngay sau khi thu tiền, Nguyễn Đăng Ng báo cáo với Nguyễn Danh V và được Vũ chỉ đạo nộp tiền về cho Ng sách xã Qu H nhưng Ng không nộp mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Do sợ bị phát hiện việc chiếm đoạt khoản tiền này, trong quá trình thanh tra tại xã Qu H, Nguyễn Đăng Ng

chủ động trả lại cho ông Đ 3.000.000 đồng. Cũng trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra tỉnh Thái Bình đã phát hiện sai phạm, yêu cầu khắc phục và Ng nộp cho Đoàn thanh tra 2.000.000 đồng.

2. Tham ô 300.000 đồng tiền lệ phí san lấp do ông Vũ Công B nộp cho Ủy ban nhân dân xã Qu H:

Ngày 22/5/1995, Nguyễn Đăng Ng thu của ông B, trú tại xóm 7, xã Qu H 300.000 đồng tiền san lấp ao để xây nhà ở. Thể hiện tại Phiếu thu số 11 ngày 22/5/1995 của Ủy ban nhân dân xã Qu H có chữ ký xác nhận của Nguyễn Danh V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Qu H, của Nguyễn Đăng Ng. Sau khi thu tiền, Ng không nộp Ng sách xã mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

3. Tham ô 500.000 đồng, thu lệ phí thuê Ki ốt bán hàng tại chợ Qu C của ông Nguyễn Đức H:

Ngày 29/01/1997, Nguyễn Đăng Ng thu của ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1957, trú tại xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình 500.000 đồng thuê ki ốt chợ huyện Qu C, được thể hiện trên Phiếu thu không số ngày 29/01/1997 có chữ ký của Nguyễn Đăng Ng, khoản thu này Ng không nhập vào Ng sách xã mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

4. Tham ô 2.200.000 đồng, tiền lãi của khoản 20.000.000 đồng Ủy ban nhân dân xã Qu H vay của Hợp tác xã Qu L:

Tháng 12/1995, để có tiền làm đường Ủy ban nhân dân xã Qu H vay của Hợp tác xã Qu L 20.000.000 đồng. Đến tháng 7/1996, giữa Ủy ban nhân dân xã QuH và Hợp tác xã Qu L tiến hành thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng, tổng cộng 22.200.000 đồng nhưng không thanh toán trực tiếp bằng tiền mà thống nhất đối trừ với tiền thóc mà Hợp tác xã QuL phải nộp vụ Chiêm năm 1996 về Ủy ban nhân dân xã Qu H. Giữa Nguyễn Đăng Ng và ông Nguyễn Đăng H - Kế toán Hợp tác xã Qu L chỉ vào thu trên sổ sách kế toán Hợp tác xã 20.000.000 đồng, còn 2.200.000 đồng tiền lãi không vào thu mà chia cho Ủy ban nhân dân xã Qu H 1.100.000 đồng, Hợp tác xã Qu L 1.100.000 đồng. Số tiền 1.100.000 đồng được Ng chia cho Nguyễn Danh V 500.000 đồng, còn 600.000 đồng Ng sử dụng chi tiêu cá nhân.

5. Tham ô 764.200 đồng tiền lãi gửi tiết kiệm 65.500.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp, phát triển nông thôn huyện Qu Ph:

Năm 1994, Ủy ban nhân dân xã Qu H thu tiền thóc trên diện tích đất 5% do Ủy ban nhân dân xã quản lý 65.500.000 đồng. Số tiền thu được dự tính sẽ sử dụng chi vào các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. Trong thời gian chưa sử dụng đến,

Nguyễn Danh V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Nguyễn Đăng Ng gửi vào Ng hàng để đảm bảo trong việc quản lý, tránh mất mát. Đầu năm 1995, Nguyễn Đăng Ng đem số tiền trên gửi vào Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Qu Ph thể hiện trên 03 sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Đăng Ng. Cuối năm 1995, khi có nhu cầu sử dụng, Nguyễn Đăng Ng rút từ Ngân hàng 65.500.000 đồng tiền gốc và 764.200 đồng tiền lãi phát sinh. Sau khi rút tiền, Nguyễn Danh Vũ chỉ đạo Ng nộp tiền gốc về quỹ Ủy ban nhân dân xã, còn tiền lãi chia cho bộ phận an ninh của xã. Thực hiện chỉ đạo của V, Nguyễn Đăng Ng chỉ nộp 65.500.000 đồng về quỹ, còn 764.200 đồng tiền lãi được chia cho bộ phận an ninh, trong đó Ng được hưởng 214.200 đồng.

6. Tham ô 2.000.000 đồng tiền bán đất cho ông Nguyễn Thiện V1:

Cuối năm 1994, Ủy ban nhân dân xã Qu H bán cho ông V1 trú tại thôn Hưng Đ, xã Qu Th, huyện Qu Ph 1m đất mặt đường giáp ranh xã Qu với giá 2.000.000 đồng. Sau khi thống nhất việc mua bán đất, người nhà ông V1 mang tiền đến Ủy ban nhân dân xã Qu H nộp cho Nguyễn Đăng Ng 2.000.000 đồng. Khi thu tiền, Nguyễn Đăng Ng lập phiếu thu có chữ ký của ông V và Ng rồi giao cho người nộp tiền. Sau khi thu tiền, V chỉ đạo Ng nộp tiền vào Ng sách xã nhưng Ng đề xuất số tiền này để ngoài, không nộp vào Ng sách và đề chi bồi dưỡng cho cán bộ xã, V đồng ý, Ng chia số tiền này cho một số cán bộ xã (không nhớ chính xác những người nào), trong đó Ng được hưởng 300.000 đồng.

7. Lập khống chứng từ rút tiền ngân sách xã tham ô 5.000.000 đồng:

Tháng 3/1995, Ủy ban nhân dân xã Qu H bán cho ông Nguyễn Văn Ph, trú tại thôn La Vân 1, xã Qu H 01 lô đất mặt đường 217 đối diện Công an huyện Qu Ph với giá 29.000.000 đồng. Ông Ph trực tiếp nộp tiền mua đất cho ông Vũ Đức Qu - Thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã Qu H. Sau khi thu tiền, ông Qu viết phiếu thu 29.000.000 đồng giao cho ông Pháo và hạch toán trên sổ quỹ tiền mặt của Ủy ban nhân dân xã. Sau khi làm thủ tục nhập quỹ, ông Qu được V chỉ đạo chỉ vào thu 24.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng để ngoài sử dụng chi cho một số cán bộ nhưng ông Qu không đồng ý vì đã viết phiếu thu và hạch toán thu trên sổ quỹ tiền mặt với số tiền 29.000.000 đồng. V chỉ đạo lấy 5.000.000 đồng từ tiền bán đất cho ông Ph chia cho 05 cán bộ bao gồm Vũ, Ng, Vũ Công X (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Qu H), Trần Huy M (Phó Bí thư Đảng ủy xã) và ông Vũ Đức Qu mỗi người 1.000.000 đồng rồi sau này làm phiếu chi hợp thức hóa sau. Để hợp lý hóa khoản 5.000.000 đồng đã chi bồi dưỡng cho cán bộ xã, V chỉ đạo Nguyễn Đăng Ng lập Phiếu chi số 31 ngày 14/7/1995 số tiền chi 5.000.000 đồng nội dung chi nghiệm

thu đường 216 và đường Gốc Thị, có chữ ký của V, Qu và Ng. Khoản chi khổng này đã được hạch toán trên sổ quỹ tiền mặt của Ủy ban nhân dân xã Qu H.

Tổng số tiền Nguyễn Đăng Ng cùng những người khác tham ô là 13.764.200 đồng.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTB ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Đăng Ng về tội “Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Ng phạm tội “Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa”. Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm a, h khoản 1, 2 Điều 38; Điều 25; Điều 17; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 1985, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ng từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo không tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của Nguyễn Đăng Ng xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. So sánh hai Bộ luật hình sự thấy tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 353 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, để có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình năm 1985 để truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Ng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Phiếu thu không số ngày 27/12/1994, thu của ông Nguyễn Huy Đ, số tiền 3.000.0000 đồng (bút lục số 553); Phiếu thu số 11 ngày 25/5/1995 thu của ông Vũ Công B 300.000 đồng lệ phí san lấp (bút lục số 1500); Phiếu thu không số lập ngày 29/01/1997 của Ủy ban nhân dân xã Qu H, bị cáo Ng thu của ông Nguyễn Đức H 500.000 đồng thuê ki ốt chợ huyện Qu C (bút lục số 1001); Phiếu chi số 52 ngày 13/7/1996 của Ủy ban nhân dân xã Qu H chi 2.200.000 đồng trả tiền lãi cho Hợp tác xã Qu L (bút lục số 559); Phiếu chi số 11 ngày 14/7/1995 của Ủy ban nhân dân xã Qu H, nội dung chi nghiệm thu con đường 216 và đường Gốc Thị (bút lục số 551); Biên bản quản lý tiền lập hội 08 giờ ngày 30/4/1997 tại trụ sở Công an huyện Qu Ph, Ng nộp 700.000 đồng, tiền lãi Ng hàng (bút lục số 1019); Biên bản quản lý tiền mặt ngày 06/5/1996 tại Trụ sở Công an huyện Qu Ph Nguyễn Đăng Ng nộp lại 300.000 đồng thu của ông B cho Đoàn kiểm tra (bút lục số 1018); Báo cáo của Nguyễn Đăng Ng gửi Đoàn thanh tra liên ngành huyện Qu Ph, nội dung: thu tiền bán 1 mét đất mặt đường giáp ranh xã Quỳnh Hải và Qu H cho ông Nguyễn Thiện V1 với giá 2.000.000 đồng (bút lục số 169); Biên bản ghi lời khai của Nguyễn Danh V, ông Vũ Đức Qu - Thủ quỹ UBND xã Qu H, ông Vũ Công B, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Văn Ph, ông Trần Huy M; Biên bản xác minh ngày 10/6/1997 đối với ông Vũ Công X và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 1994 đến năm 1996, Nguyễn Đăng Ng - Phó Ban tài chính xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình đã có hành vi thông đồng với Nguyễn Danh V - Chủ tịch UBND xã và những người khác thu tiền của các hộ dân trên địa bàn không nhập vào quỹ của UBND xã Qu H, lập chứng từ khống lấy tiền để chia nhau (3 lần từ 2 triệu đồng trở lên). Bị cáo nhận thức được hành vi thu tiền của các hộ dân trên địa bàn không nhập vào quỹ của UBND xã và lập chứng từ khống lấy tiền để chia nhau trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Tài liệu điều tra hiện tại đủ căn cứ xác định Nguyễn Đăng Ng tham ô 13.764.200 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa” được quy định tại

khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Điều 133. Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa

“1- Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa mà mình có trách nhiệm trực tiếp quản lý, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản nhà nước và hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan nhà nước. Trong vụ án này, bị cáo Ng có hành vi thông đồng với Nguyễn Danh V - Chủ tịch UBND xã và những người khác thu tiền của các hộ dân trên địa bàn không nhập vào quỹ của UBND xã Qu H, lập chứng từ khống lấy tiền để chia nhau. Tuy nhiên, khi thực hiện các hành vi này, bị cáo Ng đều báo cáo và làm theo chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Danh V, chia số tiền chiếm đoạt cho cả các bị cáo khác; riêng có hành vi tham ô 300.000 đồng của ông Bỏ và 500.000 đồng lệ phí thuê Ki ốt của ông H là chiếm đoạt toàn bộ để chi tiêu cá nhân. Do đó, xác định bị cáo Nguyễn Danh V giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Nguyễn Đăng Ng giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo Trần Huy M, Trần Xuân B, Nguyễn Huy H và Nguyễn N có vai trò tương đương nhau và giữ vai trò cuối cùng trong vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo Ng mức án tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo trong vụ án và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo hiện nay đã gần 80 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, bản thân bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có ba tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Ng đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền đã tham ô là 13.764.200 đồng, bị cáo đã nộp bồi thường 21.364.000 đồng (11.200.000 đồng

khắc phục hậu quả tại Biên lai số 0002292 ngày 19/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình và đã nộp vào năm 1997 là 10.164.000 đồng cho đoàn thanh tra trong quá trình thanh tra), số tiền còn lại cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các tình tiết khác:

+ Đối với 18 khoản còn lại với tổng số 119.570.720 đồng theo Kết luận điều tra Nguyễn Đăng Ng tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa. Sau khi phục hồi điều tra, Cơ quan điều tra đã sao toàn bộ hồ sơ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Danh V và các đồng phạm được lưu tại Toà án nhân dân tối cao và rút hồ sơ lưu trữ tại PV06 Công an tỉnh Thái Bình không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các khoản trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ tại Thanh tra nhà nước tỉnh Thái Bình, Xổ số kiến thiết huyện Qu Ph, 03 hợp tác xã nông nghiệp xã Qu H, Ủy ban nhân dân xã Qu H, các cá nhân có liên quan (có người hiện ở địa phương, có người đã chết, có người bỏ đi khỏi địa phương không rõ ở đâu) đều không thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh 18 khoản trên do không còn lưu trữ hoặc lâu ngày không nhớ. Bị cáo Ng do tuổi cao, sức yếu, vụ việc xảy ra đã lâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với 18 khoản này.

+ Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Đăng Ng bị khởi tố về tội Cố ý làm trái các quy định của nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 1985, nay đã được chuyển thành Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999 - tội Cố ý làm trái các quy định của nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, đến năm 2015 Điều 165 này được cụ thể hóa thành 9 Điều luật khác trong đó có Điều 221 tội Vi phạm về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng. Theo Cáo trạng số 104 ngày 04/4/1998 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình thể hiện “Trong 3 năm Nguyễn Danh V, Nguyễn Đăng Ng thông đồng với nhau làm trái số tiền 181.995.000 đồng”. Quá trình điều tra chỉ xác định được Nguyễn Đăng Ng cùng với Nguyễn Danh V chi trái nguyên tắc 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1958, trú tại khu 3, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để được số tiền bán đất nộp về tỉnh 62.000.0000 đồng gây thất thoát cho Ng sách xã. Nguyễn Đăng Ng khai không liên quan đến hành vi cố ý làm trái của Nguyễn Danh V, không tham gia vào việc Ủy ban nhân dân xã Qu H bán đất, chỉ thu tiền bán đất theo vai trò kế toán. Xét thấy hành vi của Nguyễn Đăng Ng có dấu hiệu phạm vào Điều 221 tội Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng theo Bộ luật Hình sự năm 2015,

nhưng chỉ gây thiệt hại 7.000.000 đồng, hiện Ng không bị kỷ luật và không bị xử phạt hành chính về hành vi này. Đồng thời từ năm 1994 đến năm 1996, chưa có quy định, hướng dẫn bằng văn bản của nhà nước quy định cụ thể về hạch toán, theo dõi thu, chi Ng sách cấp xã. Do có sự thay đổi của pháp luật, hành vi này đến nay không là tội phạm nên Cơ quan điều tra ra Quyết định chỉ điều tra số 02 ngày 21/10/2022 miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đăng Ng về hành vi này là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Ng phạm tội “Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ng 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đăng Ng, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015

- Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Ng bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Qu H, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình số tiền 13.764.200 đồng, đã bồi thường trong quá trình thanh tra năm 1997 là 10.164.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 3.600.200 đồng.

- Chuyển số tiền 11.200.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại Biên lai thu số 0002292 ngày 19/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang khoản thi hành án bồi thường số tiền còn thiếu là 3.600.200 đồng, số còn lại 7.599.800 đồng trả lại bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đăng Ng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/01/2023.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lương Hải Yến